TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**77**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Đinh Thúy Hương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên

Ngày 27/3/2024**,** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 61/2024/QĐPH-ST ngày 12/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh L H C, sinh năm 1982. CCCD số ********** do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 16/6/2023. Trú tại: P1510 tòa CT 10C, chung cư Đ T, xã T T O, huyện T T, H N.

- Chị N T H, sinh năm 1984. Căn cước công dân số ********** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/7/2022. HKTT: Số 12 ngõ 171, phố C L, tổ 3, phường T Đ, quận T X, H N. Hiện ở: 40 I A, I, Q 4077, A.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh L H C và chị N T H đăng ký kết hôn ngày 12/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ S, tỉnh T H (nay là Ủy ban nhân dân phường A H, thành phố T H, tỉnh T H). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 12 ngõ 171, phố C L, phường T Đ, quận T X, H N. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Năm 2023, chị N T H sang sinh sống tại A cho đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là cháu L M P, sinh ngày 06/5/2012 và cháu L M A, sinh ngày 17/10/2014. Vợ chồng thống nhất để chị N T H chăm sóc,

nuôi dưỡng cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh L H C chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị N T H xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam.

Anh L H C trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh L H C và chị N T H đăng ký kết hôn ngày 12/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ S, tỉnh T H (nay là Ủy ban nhân dân phường A H, thành phố T H, tỉnh T H). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 12 ngõ 171, phố C L, phường T Đ, quận T X, H N. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Năm 2023, chị N T H sang sinh sống tại A cho đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là cháu L M P, sinh ngày 06/5/2012 và cháu L M A, sinh ngày 17/10/2014. Vợ chồng thống nhất để chị N T H chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh L H C chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L H C và chị N T H. Anh L H C và chị N T H chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là cháu L M P, sinh ngày 06/5/2012 và cháu L M A, sinh ngày 17/10/2014. Vợ chồng thống nhất để chị N T H chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu L M P, sinh ngày 06/5/2012 và cháu L M A, sinh ngày 17/10/2014 cho chị N T H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh L H C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh L H C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số ***** ngày 11/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh L H C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27/3/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HN;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND phường A H,
thành phố T H, tỉnh T H;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng